

15 THÁNG 6 NĂM 1967

BACH KHOA

T H Ờ I . Đ Ạ I

năm mười một

LÊ VĂN SIÊU cuộc đàm đạo về truyền thống dân tộc *
CUNG GIỮ NGUYÊN ý-niệm quốc-gia trong thời-dại
mới * VIỆT PHƯƠNG tình trạng xã hội Nga-sô ngày
nay * VÕ QUANG YẾN cá heo học nói, biết hát *
TRÀNG THIÊN một đặc-san về Nguyễn-Du của Trường
Viễn đông Bác-cô Pháp * TỬ TRÌ thế giới trong
những tuần qua * LÊ PHƯƠNG CHI nếp sống của
văn nghệ sĩ ; nhà văn Võ-Hồng * ĐỖ TIẾN ĐỨC má
hồng * LINH BẢO cô áo hồng * AKUTAGAWA
RYUNOSUKE bức Bình phong Hỏa ngục * TRẦN HUIỀN
ÂN — HỮU PHƯƠNG thơ * BÁCH - KHOA THỜI -
ĐẠI đọc sách giúp bạn , **SINH HOẠT** sinh
hoạt văn hóa của Tổng
hội sinh viên Sài Gòn .
đàm thoại về kịch .

251

BÁCH

KHOA THỜI ĐẠI

Số 251 ngày 15 - 6 - 1967

LÊ VĂN SIÊU cuộc đàm đạo về truyền-thống dân-tộc	3
CUNG GIỮ NGUYÊN ý - niệm quốc - gia trong thời-đại mới (Quốc-gia là ai ? Quốc-gia trên hết ? Chủ nghĩa quốc gia vẫn mạnh...)	13
VIỆT PHƯƠNG tình trạng xã hội Nga-sô 50 năm sau khi Cách mạng tháng 10 thành công	17
VÕ QUANG YẾN cá heo học nói, biết hát	26
ĐỖ TIẾN ĐỨC má hồng (truyện dài)	30
AKUTAGAWA RYUNOSUKE bức Bình phong Hỏa ngục (CHƯƠNG NGỌC dịch theo bản Pháp ngữ)	41
LÊ PHƯƠNG CHI nếp sống hôm nay của văn nghệ sĩ : nhà văn Võ-Hồng.	50
TỪ TRÌ thế-giới trong những tuần qua	56
TRÀNG THIÊN một đặc-san về Nguyễn Du của Trường Viễn-đông Bác-cổ Pháp	61
LINH BẢO cô áo hồng (truyện ngắn)	67
TRẦN HUIỀN ÂN trước mặt rừng đêm (thơ)	73
HỮU PHƯƠNG chuyện ngàn năm ; thủy triều (thơ)	74
BÁCH-KHOA THỜI-ĐẠI đọc sách giúp bạn (Gió nổi cát bay ; Mẫu hệ Chàm ; Tân Châu ; Chú Thỏ-đẻ ; Triết học hiện sinh)	75
SINH HOẠT	
— Đàm thoại về kịch	82
— Sinh hoạt văn hóa, báo chí của Tổng Hội Sinh Viên Saigon	84

Chủ nhiệm : LÊ-NGỘ-CHÂU
Tòa-soạn :
160 Phan Đình Phùng Saigon

In tại nhà in TƯƠNG-LAI
133 Võ Tánh Saigon

GIÁ: 2

3 số : Giá gấp đôi

SÁCH MỚI

— **Tân Châu** (1870 - 1964) của **Nguyễn-văn-Kiểm**, loại sách sưu khảo, do tác-giả xuất bản và gửi tặng.

Sách dày 430 trang trình bày những tài liệu phong phú về sử địa, phong - tục tập - quán, kinh - tế, tín ngưỡng, nhân văn và giải trí của Tân-Châu với rất nhiều hình ảnh. Giá 150đ.

— **Thế-giới-quan Phật - giáo** của **T.T. Thích - Mật - Thê** do **Vạn-Hạnh** xuất bản và nhà xuất bản gửi tặng. Sách dày trên 110 trang là một tài liệu rất giá trị gồm « những nhận định của đạo Phật về Vũ trụ và Con người », Bản đặc biệt — Giá bán thường 50 đ.

— **Gió nồm cát bay** truyện dài của **Nguyễn-Ái-Lữ** do **Trang** xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 144 trang. Bản đặc biệt — Giá bán thường 60 đ.

— **Vẽ phác một chân dung con người** (Quyền trên) của **Lê-văn-Hảo**, do **Trình Bầy** xuất bản và nhà xuất-bản gửi tặng. Sách dày 110 trang gồm 4 chương: Tiến hóa vật sống và gốc gác con người; Quá trình tiến-hóa hội-sống loài người; Lao-động và kỹ-thuật; Lễ lạc trong đời người. Bản đặc biệt — Giá bán thường 55 đ.

Phật - hội Pháp - hoa Việt-Nam Nội-san xuất bản nhân ngày **Phật-đản 8-4 Đinh-Mùi**. Mỗi tập khổ 19 x 25, in ronéo 2 mặt dày 50 trang.

Chú thỏ để truyện thiếu-nhi của **Bích-Thủy**, do **Anh-Huy** xuất bản và gửi tặng. Sách dày 116 trang, thuộc tủ sách **Tuổi Hoa**, bìa in offset rất đẹp. Giá 30 đ.

Một kiếp giang hồ nguyên tác Knulp của **Herman Hesse**, bản dịch **Võ-Toàn** do **Văn** xuất bản và gửi tặng. Sách dày 136 trang. Bản đặc biệt. Giá bán thường 30 đ.

— **Thiền-học Việt-Nam** của **Nguyễn-dăng-Thục** do **Lá Bối** xuất bản và nhà xuất bản gửi tặng. Sách dày ngót 490 trang trình bày « điển tịch tâm linh » của một số Thiền sư Việt-Nam đã thực hiện trên đất Giao chỉ thời Bắc thuộc và thời bắt đầu trở nên lãnh thổ Đại-Việt ». Trình bày rất trang nhã. Bản đặc biệt không để giá — Bản thường giá 190 đ.

Đàn bà đàn ông tiểu luận của **Minh - Đức Hoài - Trinh**, do **Triều-Dương** xuất bản và tác-giả gửi tặng. Sách dày 260 trang gồm những chương sau đây: **Đàn bà**; **Đàn ông**; **Nghệ-thuật giữ nàng và vợ**; **Nghệ-thuật tấn công người đẹp theo binh pháp Tôn-tử** — Giá 100 đ.

CÁO LỖI

Vì bị cắt diện nhiều lần nên **Bách-Khoa Thời-Đại** số này ra trễ mất hai ngày. Xin trân trọng cáo lỗi cùng quý vị độc giả.

Tòa-soạn Bách-Khoa Thời-Đại

truyền thống đến bây giờ. Ấy là thứ tinh thần của nông dân thấy đất ruộng thì bám chặt lấy, rồi dựng làng, sống hòa đồng với người, để làm ăn rất hợp pháp, hợp tình, hợp lý, để cuối cùng là quân đội đi sau và sự giao thiệp giữa hai lân bang về pháp luật sẽ đi sau nữa để thừa nhận những sự chiếm hữu đã rồi. Cả một cuộc Nam tiến của dân tộc ta và hiện nay đương có một cuộc Tây tiến, đều đã và đang được thực hiện với tinh thần thực dân canh nông ấy. Nó khác hẳn với tinh thần và lễ lối thực dân thương mại của người Trung Hoa, thực dân kỹ nghệ của người Pháp, thực dân tài chính của người Mỹ.

Rồi thông thả chúng ta sẽ xem nó kỹ hơn. Nay hãy tiếp tục tìm nguồn gốc truyền thống dân tộc trong lịch sử.

Quá khứ lịch sử.

Hoàn cảnh địa dư khí hậu và tương quan kỹ thuật đã tạo những đặc-tính cho con người. Bất cứ con người nào, thuộc giống nào sống trong hoàn cảnh và điều kiện ấy cũng đều có những đặc tính ấy.

Sau này cuộc sống xã hội tiến hóa hơn, có thể có nhiều những thêm thắt từ xa tới hay từ sự vật lộn của chính bản thân mình để thích ứng những hoàn cảnh lịch sử mới. Đó là những đặc điểm thuộc về linh hồn thiêng liêng được gọi cho dễ hiểu là truyền thống dân tộc mà không thể có dân tộc nào giống với dân tộc nào cả.

— 1). Thời thượng cổ, gốc của ta như giả thuyết vừa trình bày, là một nhóm bộ lạc thất trận, tinh cò được đưa tới một địa bàn an toàn để no đủ

và lập quốc. Cuộc sống an nhàn thanh thoi khiến con người gần với thiên nhiên, hòa hợp tâm tình với hoàn cảnh thiên nhiên hiền dịu, để có một thái độ sống triết nhân, không chiến đấu gay gắt, thế nào cũng được, xong chuyện thì thôi. Sử cũ của Tàu còn chép: « Dân ta tính tình thuần phác, thắt nút để ghi nhớ công việc » Quả có thể như thế được. Vì ngoài việc đồng áng và vui sống với nhau trong cái làng thân mật, với những tục lệ diễn tiến đều đều với năm tháng, người ta sẽ không còn việc gì cả để quan tâm.

Bộ lạc Hùng Vương có lẽ là bộ lạc lớn hơn, nhiều đức độ hơn, định cư tại địa điểm trung tâm và được nhìn nhận đủ khả năng tinh thần thông cảm với thần linh mà cầu cho mưa thuận gió hòa trăm họ âu ca thái bình. Còn các bộ lạc khác thì ở rải ra thành những làng xóm xung quanh, mà ngoài những liên hệ tôn giáo (mỗi năm có thể một vài kỳ), đã không cần có liên hệ pháp lý, kinh tế, quân sự, hay thuế má gì cả. Mỗi làng là một nước nhỏ, có đời sống biệt lập về sau này, có lẽ bắt nguồn ngay từ hồi khởi thủy. Cuộc sống của con người thu hẹp vào đơn vị một làng, một họ một nhà (mà không biết đến tổ chức quốc gia); có lẽ cũng đã có gốc ngay từ đây.

— 2) Khi các giống dân miền Nam Trung Hoa chạy loạn Xuân Thu chiến quốc tới sống chung với dân chúng các làng, người vẫn còn thừa thớt, thì cũng không có sự đụng chạm quyền lợi nào đáng kể để thành xích mích.

Các giống dân ấy đến với tư cách nương nhờ, không phải tư cách xâm lấn, vì không có quân đội.

thì có nhà Thục trợ giúp. Vậy là từ đời Thục đã biết có *khu đất chiến lược* ấy để thua trận thì lui về. Không trách nhà Trần về sau gặp quân Nguyên quá mạnh cũng bỏ miền Bắc lui về đây, và khi khuyên tướng sĩ đừng nản lòng, Hưng Đạo Vương cũng đã nói :

Cối kê cứu sự quân tu kỹ

Hoan Diễn do tồn thập vạn binh.

Tỏ rằng người xưa coi vùng sông Mã là đất Cối Kê để phục quốc.

Điểm đáng nên lưu ý là đến hồi này đường thủy, *đường bộ* từ Trung Hoa tới vùng đồng bằng Nhị Hà phì nhiêu đã thuận tiện lắm. Đất phù sa đã bồi xa có lẽ tới Hưng Yên. Các *thuyền bè* đã len lỏi vào sâu trong đất liền được đề những bãi lầy không còn trở ngại việc tiến quân của Lâu Thuyền tướng quân khi theo Mã Viện sang đánh Hai Bà Trưng nữa. Sự buôn bán với Trung quốc cũng đã có những chợ ở biên giới đề sau này khi vua nhà Hán cấm bán trâu dê cái cho Giao Chỉ thì Triệu Vũ Vương đem quân đánh vào quận Tráng Sa. Và trong những người dân vùng Nam Hoa di cư, đã có cả những nhân vật như *Thần Kim Quy*, mà cũng có cả những *Nho sĩ* chống Hán chạy qua ẩn náu để dạy học cho dân chúng.

Trong thời khoảng lịch sử từ sau Hùng Vương đến hết nhà Triệu, người Lạc Việt đã có dịp rèn luyện chiến thuật du kích và củng cố tinh thần quốc gia chống Hán Triều. Nhưng cũng phải đợi đến hồi bị nội thuộc nhà Hán thì tinh thần ấy mới có dịp thử lửa.

— 4) Bắt đầu từ ngày bị mất quyền

tự chủ, người Lạc Việt nảy óc nghĩ ngờ chính quyền đô hộ và chống đối tiêu cực bằng cách thu gọn đời sống vào gia đình và cái làng. *Làng không những chỉ là một đơn vị cư trú, mà còn là nơi trú ẩn lúc lo sợ bạo quyền, nơi ấp ủ lấy nhau những khi đau buồn tủi nhục.*

Tổ chức của làng với ít hàng rào tre lưa thưa, không đủ là phòng ngự kiên cố như những hang động thiên nhiên, đã khiến nảy ra *chiến thuật chiến đấu mềm dẻo* và uyển chuyển linh động, Nửa ra chiều uốn mình theo lệnh người đô hộ, nửa ra ý bướng bỉnh chống đối, nửa chân thành cộng tác, nửa ra không. Thực hư lẫn lộn, giả trá không phân. Trong cái vẻ ngoài đơn giản của cái làng đã có cả một cái gì phức tạp khó hiểu.

Ấy là khi giới tự vệ của kẻ yếu. Ấy là nguồn an ủi tinh thần khi phải chịu đựng cái kiếp nghiệp đau thương của giống dân mất nước. Ấy cũng là khởi đầu của giòng truyền thống chống đối bạo quyền đô hộ.

Và gia đình, nơi duy nhất có thể cở mở được tâm tình với nhau, cũng từ đây mà nhuộm thêm một *tính chất thiêng liêng tôn giáo* giữa kẻ còn người mất, kẻ sống người chết, trong những trường hợp bất khả kháng.

— 5) Đến khi Hai Bà Trưng khởi nghĩa, toàn dân cùng vươn mình theo. Sau khi đuổi được thái thú Tô Định của nhà Hán để tự chủ trong vòng 3 năm ngắn ngủi, Giao Chỉ lại bị Mã Viện đem đại đội binh mã qua đánh trả thù và tàn sát dân chúng khắp trong nước.

Với cột đồng khắc chữ «Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt» Mã Viện đã dùng chữ diệt để cho thấy tính chất tàn ác đã

phải thì chur hầu hết lòng ủng hộ. Mà làm việc không phải thì chur hầu thờ ơ, rút về tiêu cực đối khoáng.

Nông thôn vẫn có vai trò quyết định cho mọi thành công hay thất bại của các chính sách. Nhưng chính ra thì phần quan yếu nhất lại vẫn là ở phía triều đình biết hay không biết việc kinh bang tế thế.

— 7) Gặp những vận hội đen tối của lịch sử như bị quây Mông Cổ xâm lăng, quân triều đình chạy dạt về Hoan Diên để bảo toàn chủ lực, nhưng dân các làng vẫn nằm lại để đánh du kích địch quân. Những làng thờ thần ăn trộm, thần ăn mày, thần hốt phân.v.v... ắt là thờ những người có công trong cuộc chiến để giữ làng, giữ xóm và cứu dân. Những làng có tục khuyến khích sự sinh đẻ, nuôi dưỡng tinh thần đấu tranh, sùng thượng văn công hay võ nghiệp... ắt là tất cả những cách bù đắp vào những thiếu thốn mà chỉ làng mới biết, nước không thể can thiệp để nhất loạt hóa tục lệ được.

— 8) Gặp những vận hội đen tối khác vì hôn quân ngu muội, sinh loạn lạc không yên, thì sự tranh bá đồ vương ở triều đình khó mà làm nổi cho dân làng tham gia. Và ông vua thời cuối Lê chạy loạn qua sông, chú lái đò vẫn lấy tiền đồ như mọi người khác, vua không sẵn tiền thì chú bắt phải cởi áo ra mà thế. Tổ rằng tương quan giữa dân làng và chính quyền trung ương đã tùy theo chính sự hay dở mà chặt chẽ hay lỏng lẻo.

— 9) Cho đến triều Nguyễn thống nhất giang sơn, đời sống của nông dân ở các làng vẫn như thế. Người dân Việt lưu lạc vào miền Trung miền Nam làm ăn cũng vẫn tạo nên những cái làng theo

truyền thống ấy.

Và đến thời Pháp thuộc, những cố gắng cải lương hương chính cũng vẫn không đi đến đâu cả. Mà qua thời loạn ly hiện tại thì làng ở những nét chính cũng vẫn lại như từ những thuở nào.

Ảnh hưởng thời cuộc mới

Nền cai trị của Pháp tổ chức khoa học chu đáo hơn của Nam triều, đã có một lợi thế về chủ trương chia để trị, vô tình phù hợp với bản chất thích sống biệt lập của các làng và nông dân, nó đẩy mạnh thêm sự nghi ngờ đối với Nam triều trong khi nghi ngờ luôn cả chính quyền bảo hộ.

Càng gieo rắc thêm tư tưởng tự do dân chủ với những lễ thói tranh đấu theo kiểu Tây phương, người ta càng thêm chia rẽ nghi ngờ nhau và càng giả trá theo truyền thống cũ.

Những tổ chức quân đội bồ túc cũ của Pháp, những giáo hội tôn giáo, những chi phái tu đạo, những tổ chức chính đảng, những cơ quan ngôn luận tranh đấu về văn hóa văn nghệ. v.v.. ắt là tất cả hình ảnh của những sử quân cũ với những lãnh địa mới. Nó khiến cho quốc gia cứ phải rầy rụa mãi trước vận hội mới mà chưa thấy đường thoát.

Vận hội chung của quốc gia.

Trải vận hội may hồi thế kỷ thứ X, nhà Tống lục đục và Chiêm Thành suy yếu, Đại Việt mới vọt lên được để xây dựng nổi một quốc gia hùng mạnh. Qua vận hội rủi, mất nhất trí tinh thần từ cuối triều Trần đến đầu triều Nguyễn gần 500 năm, khiến trong nước loạn lạc, Nam Bắc phân tranh, dân cứ tự động đi mở nước rộng ra trên đà Nam tiến, mà chính quyền thì không kịp có tài ba để

B. N. P.



BANQUE NATIONALE DE PARIS

S. A. au capital de : 210 Millions de Francs

Siège social : 16, Bd des Italiens-Paris 9^e

SUCCURSALE DE SAIGON :

36, Rue Tôn-Thất-Đạm — Tel 21.92 (3 lignes) — 24.995

BUREAU DE QUARTIER :

136, Đại-lộ Nguyễn-Huệ — Tel. 22.797

B.P. E-5

BUREAU DE REPRÉSENTATION

DE PHNOMPENH :

25, Rukhak Vithei Krâmûon Sâr

Téléphone : 24.37 et 24.38

B.P. N° 122

SUCCURSALE DE HONGKONG :

Central Building, Queen's Road Centra

Téléphones : 93 — 2171 (8 lignes)

P.O. Box N° 763

75 et 77 — Wyndham Street

BUREAUX DE KOWLOON :

Sham Shui Po 290 et 292 Castle Peak Roa

TSIM SHA TSUI — Milton

Mansion 96 Nathan Road

La B.N.P. et ses filiales possèdent plus de 2.050 sièges en France dans les territoires d'Outre-Mer et à l'Étranger, notamment en A.O.F.A.F.F. Antilles, Colombie, Uruguay, Sarre — Francfort-sur-le Main (Bureau de Représentation), en Afrique du Nord, Irak, Liban : (B.N.C.I. « A ») ; à Madagascar et à la Réunion, à Djibouti, à Addis-Abeba-Bureau de Représentation (BANQUE NATIONALE POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE — OCEAN INDIEN) ; à Londres, Lagos, Apapa, Kanne, Ebute Matta Batta (British and French Bank) ; à Bâle (Banque pour le Commerce International) ; à Mexico (Banco del Atlantico) ; à Panama (Panama Trust Co. Inc).

thức quá-đáng để được sự kính nể, để dành một vị-trí xứng đáng trong hàng ngũ các quốc-gia độc-lập. Chủ-nghĩa quốc-gia còn thúc đẩy những nhóm người, tự cho mình đủ điều-kiện để đòi quyền «dân-tộc tự-quyết», tách ra khỏi những cộng-đồng quốc-gia đã có, để làm thành ra những đơn-vị mới. Vì quyền lợi hơn là vì lý-tưởng, những cường-quốc, luôn luôn có mặt hay đã đổ đầu cho những sự phát huy tinh-thần dân-tộc hay bộ lạc. Khả-năng phân-hóa thế-giới sẽ vô cùng vì làm sao dừng lại, lúc nào, cho hạng dân-tộc nào việc áp-dụng nguyên-tắc phát sinh ra những quốc-gia trước?

Những sự-kiện trên có thể chứng

minh cho giá-trị chủ-nghĩa quốc-gia, và ý-niệm hiện-thời về quốc-gia. Nhưng nếu xét thực-trạng của các quốc-gia như thế, nếu quan-tâm đến một trào-lưu khác dẫn đến sự liên-kết, liên-minh, nếu cho rằng trào-lưu này hợp với đường tiến-hóa cần thiết cho nhân-loại, thì tiếng hò hét vinh vang của chủ-nghĩa quốc-gia chỉ là một thứ tiếng hát bạch-ngà.

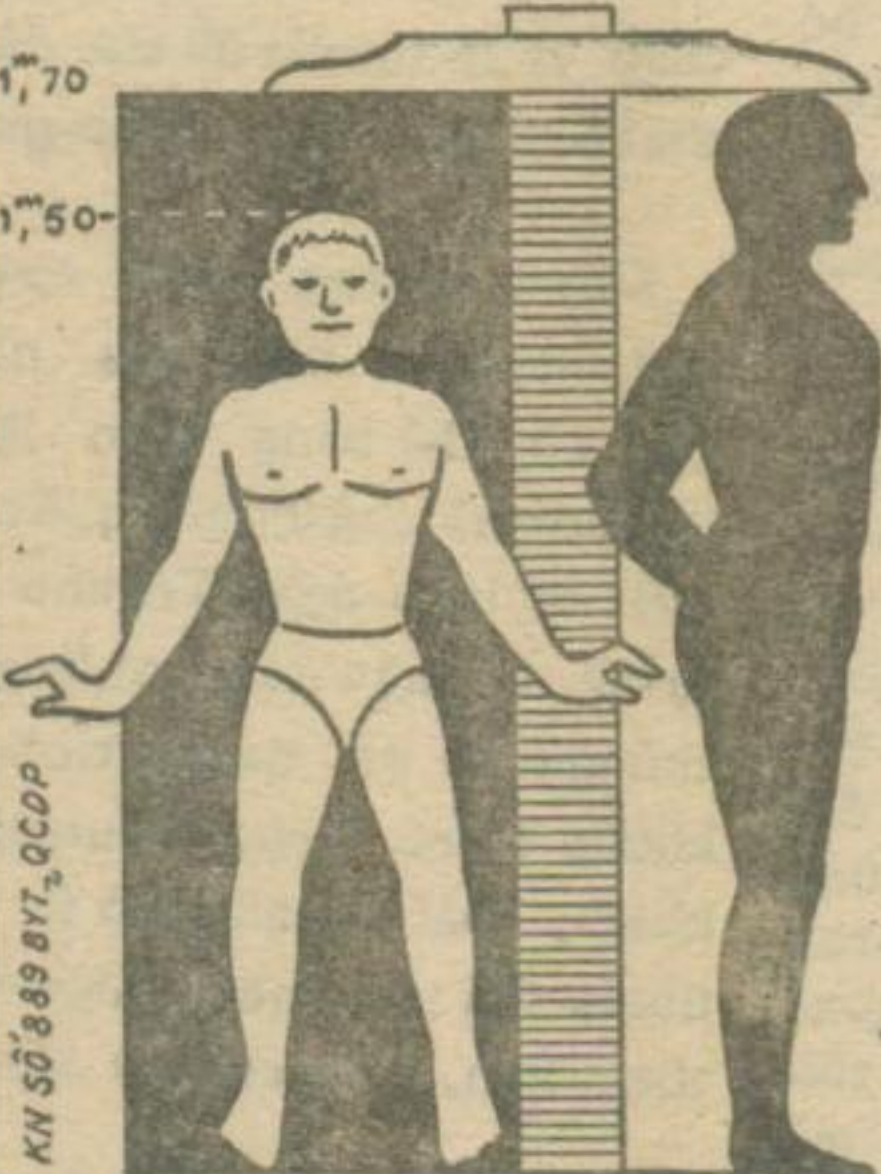
(Còn tiếp 1 kỳ)

CUNG-GIỮ-NGUYÊN

Kỳ tới: Thực-trạng của nhiều quốc-gia ngày nay

Vitaplex

CALCIUM + 6 SINH-TÔ
C - D - PP - B2 - B6 - B12



LABOHADZER

- CON NÍT MAU BIẾT ĐI
- CỨNG XƯƠNG.
- MẠNH KHOẺ .
- NGƯỜI LỚN CỨNG RĂNG .
- ÍT ĐAU RĂNG.
- BỆNH YẾU PHỔI.
- HO - MỆT MỎI .
- MỖI LẦN PHA 1 ÔNG VÀO NỬA LÍT NƯỚC,
- CẢ GIA-ĐÌNH UỐNG THAY THẾ NƯỚC GIẢI-KHÁT.

VỪA THƠM NGON - VỪA BÔ?

Cá heo học nói, biết hát

• VÕ - QUANG - YẾN

Hè 1966. Vườn bách thú Dusseldorf năm nay tấp nập lạ thường. Lần đầu tiên một rạp xiếc được dựng lên cạnh hai mảnh hồ dành riêng cho cạp và khi. Mà đâu có phải một rạp xiếc tầm thường : giữa các hàng ghế, một bề cạn khổng lồ với hai cánh cửa ra, vào. Vật ra làm trò sẽ không phải là voi, cạp hay khi, gấu mà là một loại kinh ngư, nôm na gọi là cá heo (dauphin). Nói cho đúng cá heo không phải là cá mà là một loại động vật có vú, kích thước lớn, sống thành đoàn trong những đại dương các vùng ôn và nhiệt đới. Cách đây hơn 2000 năm, sử sách đã có nói đến cá heo, thuật chuyện một đứa bé hằng ngày được nó chở vượt qua một eo biển ở Hắc-hải. Nhưng chỉ từ những năm gần đây công chúng mới nghe nói đến và được mục kích trong những rạp xiếc biển.

Nó biết làm đủ thứ trò, từ nhảy vọt, đuôi bắt, đến chơi bóng rổ, phóng qua vòng lửa và có khi ca, hát ! Về thành tích thể lực, nó có thể cống hiến sức mạnh lớn gấp 10 lần so với mỗi cân bấp thịt, vượt hẳn mọi động vật khác, kể cả chó và người. Như vậy, nó có thể phóng ra khỏi nước, nhảy lên đến 4 thước để đón lấy đồ ăn một cách dễ dàng. Thêm vào đấy, nó rất lanh lẹ và có một cặp

mắt vô cùng linh động, trong một khoảnh khắc phần ngàn giây có thể hướng quả bóng để đưa vào rổ trong lúc đang vượt qua mặt phẳng lưỡng chất nước, không khí. Với những đặc tính ấy, cá heo còn biết hát ! Tiếng nói của nó thật đã là một bí ẩn cho những nhà động vật học.

Cá heo bơi lanh, nhảy cao.

Cuộc dạy dỗ cá heo bắt đầu từ cuối trận thể chiến vừa qua. Một người Đức, Adolph Frohn di cư qua Mỹ, muốn dùng làm xiếc một con cá heo mũi hình chai (Tursiops truncatus). Ông nhận thấy rất dễ thuần hóa cá heo. Mặc dầu hai hàm răng sắc bén của nó, người ta có thể cho nó ăn từ tay mình mà chẳng có gì đáng sợ. Cá heo thích được vỗ về và lại biết nghe. Trong trò nhảy qua một cái vòng đặt giữa với hai con cá heo ở hai đầu bề cạn, người dạy đứng ở ngoài nghĩa là chẳng trực tiếp tiếp xúc với chúng, vậy mà chỉ một tiếng hô là đủ để cả hai con đồng bộ tiến lại và nhảy qua cùng một lượt. Cá heo biết thông diễn đúng cử chỉ và lời nói của người dạy nên một mối liên quan mật thiết và âu yếm đã được tạo ra giữa người và vật. Cũng nên biết một nguyên tắc của người dạy là chỉ thưởng mà không bao giờ phạt khi nó làm sai.

TRUYỆN DÀI
ĐỒ - TIỀN - ĐỨC

MÀ HỒNG

5 | Khi bóng tối đã loăng nhạt, tôi vùng ngồi dậy, hai tay ôm gối nhìn ra ngoài trời. Thế là thêm một đêm không ngủ. Không ngủ nổi vì nằm trong chiếc chiếu mỏng trải trên mặt đất lồi lõm. Vì thiếu chiếc gối vừa tầm cao. Vì không có chiếc chăn len chắn ngực và gây hơi ẩm. Mình thế mà yếu. Chịu đựng kém quá. Mai mốt vào lính, đi hành quân ngủ bờ ngủ bụi thì làm sao. Chả nhẽ quân đội cộng hòa lại có một tên sĩ quan được truy tặng anh dũng bội tinh vì chết trong trường hợp thiếu ngủ. Một đêm qua thật dài. Người đại diện ban quản trị mới năm xuống đã gáy như thụt bễ. Thỉnh thoảng lại còn ứ ớ la đừng có chen, đừng có chen, ai cũng có phần hết. Nước mắt kỳ này sao hồi quá.

Tôi quay vào nhìn, ông ta vẫn co quắp, hai bàn tay đút vào bẹn, ngủ mê mệt. Đâu đây tiếng gà gáy mỗi lúc một nhiều. Trông nhà, tiếng con nít khóc oai oái và tiếng ho xù xụ lại nhiều hơn. Tôi chợt lẩn thần nghĩ, vậy không biết gà nó khóc hay nó ho. Nhưng có lẽ là tiếng reo vui chào bình minh vì gà đâu có những nỗi thống khổ của loài người.

Tối qua, tôi đã thấy những gia đình bên mâm cơm bày ngoài hiên âm thầm. Gọi là mâm nhưng không có chiếc mâm. Chỉ gồm một khoảng đất nhỏ giữa vài người ngồi quây tròn, đặt một nồi cơm, một miếng cá khô đặt trên mảnh lá xanh tươi. Một chiếc chén nhỏ đựng nước mắm. Không gia đình nào có thêm một chiếc đĩa đựng thứ khác hai thứ ấy. Đã thế trời đất lại còn mang bóng tối và những cơn gió bụi trộn thêm vào chén cơm của họ. Đề mận mà hơn sao.

Hút xong hai liều thuốc, tôi lững thững ra giếng rửa mặt. Chi đang ngồi chõng mông đánh răng. Chiếc khăn mặt xanh bỏ trong ca nước đầy lênh bênh như mớ rong nuôi cá vàng. Chi gạt đầu chào, vội xúc miệng quay đi nơi khác nhò bẹt bẹt. Tôi cười nhẹ. Mình có mang đồ theo đâu mà ra đây làm gì. Con nhỏ tưởng bỏ nghĩ mình đàn cảnh tán nó đây. Chi chợt hỏi :

— Anh Phó lấy bàn chải và khăn ẹm dùng tạm đi.

Bởi xung quanh toàn người lạ nên tôi bạo dạn gật đầu :

— Thế thì hạnh phúc rồi còn gì. Cô Chi cứ rửa mặt trước tôi còn đánh răng mà.

Chi dạ thật ngoan. Rồi ngửa mặt để chiếc khăn bọc bàn tay chà từ đôi má xuống tận cổ và sau gáy. Vài sợi tóc ướt rồi như cành lá dương sau trận mưa. Con nhỏ cũng xinh đấy chứ. Tôi cúi nhìn gót chân Chi. Tâm hồn tôi thật cởi mở. Mùi thơm từ chất kem đánh răng khác với thứ tôi thường dùng thấm vào lưỡi ngào ngạt trong miệng. Em Chi ơi, anh đang nuốt chút hơi thở của em còn lại trong chiếc bàn chải rồi đấy nhé. Vậy có khác gì anh và em hôn nhau đâu. Bất giác những xúc động ái ân bùng cháy trong các đường gân và mạch máu rung động khắp toàn thân. Tôi nhìn Chi say đắm, âu yếm. Đẹp thế này mà sao lại đi theo anh trưởng ty bưu điện thì lạ thật. Nó đã vợ ba con rồi, chả nhẽ Chi không biết ? Vô lý, hay Huyền nói dối ? Vô lý, Huyền nói dối chuyện này làm gì. Nhưng ở tại sao mình lại không lấy khẩu cung của em nhỉ ? Tôi hỏi Chi sau một cái nuốt nước miếng :

— Cô Chi quen anh Độ lâu chưa ?

Chi ngưng mọi cử động, nhìn tôi, rồi rất nhanh lại lấy ngay được dáng điệu tự nhiên cũ. Tôi chợt liên tưởng tới Huyền. Sao Huyền và Chi có những cử chỉ và phản ứng giống nhau thế ? Hai bàn chân Chi day day lên nhau kỳ cọ với những miếng nước từ chiếc ca trên tay Chi hắt xuống ;

— Nhà em có họ với bên ngoại của anh Độ mà. Nhưng anh hỏi để làm gì ?

— Độ có nói với tôi về Chi về quận sớm.

Chi nhìn tôi chờ đợi trước khi nói :

— Thế đến ngày nào thì anh cho em về ?

Tôi cười đùa trong lúc trả lại Chi chiếc bàn chải :

— Đến một ngày đẹp trời.

Đôi mắt Chi cúi xuống chớp liên liên những cái ngắn và mau. Tôi thấy không thể đứng với nhau lâu hơn. Nhớ đứa nào thấy lại tán thối một cái thì mắt mặt bầu cua hết. Vì vậy tôi trở lại với dáng điệu lãnh đạm và nghiêm nghị thường ngày. Chào Chi cảm ơn đã cho mượn, tôi sẽ nhớ mãi, nhớ mãi. Định nói nhớ mãi mùi hơi thở của Chi vương trong bàn chải đánh răng và mùi da thịt Chi trong khăn. Tôi bỏ bờ giếng đi vào. Giờ này ở nhà, Huyền đã sửa soạn đi học rồi. Và khi người bán xôi đi qua cửa, Huyền sẽ mất một tiếng gọi chú có ăn xôi không. Liệu trong đêm qua, Huyền có thao thức chờ tiếng cánh cửa cọt kệt khi mình mở khoá.

Ông đại diện ban quản trị thấy tôi, cười nói ông Phó dậy sớm quá, sao ông không ngủ thêm. Tôi trả lời tại tính ít ngủ. Nhớ đến câu nói sáng của ông đêm qua, nước mắt kỳ này sao hôi quá, tôi hỏi :

— Đồ tiếp tế của tỉnh đạo này có vẻ kém trước, phải không bác ?

Tôi lăm lăm mở va ly lấy quần áo, thay xong lập tức khóa cửa đi. Anh Hải hỏi ông về quận hay lên tỉnh luôn. Tôi nói thôi cho tôi lên tỉnh thà sớm còn hơn chậm. Dù thế, khi tới tòa hành chánh thì buổi họp đã bắt đầu từ lâu. Nhìn vào phòng thấp thoáng những cái đầu, tim tôi đập mạnh, hồi hộp. Còn lại quắc mắt ông đi đâu mà giờ mới lò dò tới xem. Nhưng tôi không thể lùi được nữa. Thôi thấy kệ, cha này cho uống cà phê tưởng cũng không có gì ngạc nhiên. Tôi đẩy cửa bước vào. Mọi người quay cổ đồ đôn những con mắt lên người tôi. Còn cũng ngưng nói khi tôi cúi đầu chào. Ông không kịp đề tôi ngồi đã la lên :

— Ông đi đâu mà bây giờ mới lò dò tới ? Ông có biết ông đi họp hay ông đi xi nê thường trực ?

Tôi đứng thẳng người nói thật mạch lạc :

— Thưa Trung tá, tôi mắc chút việc ở trại tạm trú nên về trễ.

— Trại tạm trú. Ông đừng bịp tôi. Ông ra đây từ hồi nào và ra làm gì ?

— Tôi ngủ đêm tại trại vì mắc tờ chức học tập cho đồng bào.

— Chăm nhĩ.

Giọng ông đã chuyển sang giọng mỉa mai :

— Các Ông được trời phú cho cái tài báo cáo hay lắm. Có thể đi đêm với gái rồi kể lẽ là công tác cũng êm tai.

Rồi lại nghiêm ngay nét mặt :

— Tôi nói đề các Ông biết, cộng sản nó tới sau gáy rồi đấy. Liệu mà phê phán, khơi khơi cốt cho hết ngày hết tháng để lãnh lương. Tôi không chịu nổi thái độ đó của các Ông. Tôi nói các Ông không nghe thì coi chừng tôi. Coi chừng tôi.

Còn nói một câu dài quá. Và kết quả ông thu được ở tôi là những sự bức tức định trình bày nhiều nhận xét về công việc, thấy không còn cần thiết nữa. Tôi cũng không hồ thẹn. Tôi cũng không nổi nóng. Tôi bật cười. Giá cha này là vào khung vải như trên màn bạc có lẽ mình cười phá ra mất. Tôi xuống hàng ghế sau cùng, ngồi bên Lâu và Trai.

Buổi họp có lẽ mới qua chừng mười phút. Trên cuốn sổ tay của mọi người mới ghi nguệch ngoạc được vài chi tiết, họp tỉnh, đặc biệt về kế hoạch bình định. Kế hoạch bình định. Vấn đề của Quang. Vấn đề của chiếc xe ngựa bị mìn. Vấn đề học tập cho dân trước khi nhận trợ cấp, Vấn đề mua cá, gạo, nước mắm, có đôi từ thứ tốt lấy thứ xấu thật không. Liệu mình có nên nói những ý nghĩ này ? Còn có nghe hay lại nghĩ mình đái công chuộc tội nên tán bậy ?

Nhưng buổi họp ấy tôi đã ngồi không nói một tiếng. Cũng không ai nói ngoài tiếng của ông Côn. Tình hình an ninh như vậy là kém lắm. Tôi quyết định từ tuần này, công chức phải trực tại sở mỗi tối, năm mươi phần trăm. Vẫn không ai có ý

thiếu đề lấy cái số gửi, chịu không. Tôi gật đầu cảm ơn nhưng chỉ sợ phiền anh nhiều. Độ không đề tôi nói hết đã xuề xòa khua tay ồ anh em cả mà lo chi chuyện khách sáo. Tiền thu được thì cũng nạp vô công quỹ chứ bỏ túi đâu mà tính thiệt hơn. Xừ chánh án, xừ ngư nghiệp vẫn thường dọa vợ bằng những bức điện tín dài cả mấy trang. Bà vợ tưởng ông chồng chịu chơi, thương lắm nhưng vẫn xót ruột nhắc đừng biểu diễn kiểu tốn tiền ấy nữa. Moa chỉ một nhất là vụ ông giáo viên thi sĩ Triều. Hề ông sáng tác bài thơ nào là bắt điện ngay về cho các nhật báo ở Saigon. Rẻ bằng thơ bảo đảm, lại mau và các ông chủ báo sẵn sàng cảm động bèn cho đăng gấp.

Hết vấn đề ấy, Độ lại gọi những câu ông tỉnh trưởng vừa tặng tôi, trong buổi họp. Có thật không cậu ? Anh em dạo này bàn tán về cậu nhiều lắm đấy nhé. Rồi tiếp với giọng thương xót :

--- Chả nhẽ cậu lại bị con Huyền nó xiếc thật.

Tôi nhìn Độ, lòng gợn lên những ý nghĩ bất mãn. Và không kìm hãm nổi, tôi vụt hỏi một câu sống sượng :

--- Thế anh đã ngủ với nó chưa ?

Độ trề môi nhún vai :

--- Không phải riêng moa.

Câu nói của Độ thật bình tĩnh, tuy nhiên tôi vẫn có cảm tưởng không được chắc chắn. Do đó, tôi giả lã phản đối bằng những tiếng thật mạnh :

--- Đúng. Không phải riêng anh nói dóc mà cả tỉnh này nói dóc. Đứa nào cũng bô bô là đã ăn nằm với nó, rồi cục hỏi chi tiết về cái nhân vị của em kiến trúc ra sao thì mỗi đứa vẽ một cái, đủ kiểu của thế gian. Không ngờ các anh chỉ vì tự ái rôm mà vô tình làm chết một người.

Độ quay nhìn tôi. Tôi thấy nụ cười mỉm đầy vẻ chế diễu và khinh thường. Chết cha rồi, mình đã tố bại. Nó sẽ cho mình cả quỳnh và bị em Huyền cho vào xiếc thật. Tôi chợt nhớ tới Huyền. Hay mình đã bị Huyền lừa dối ? Chú đã được uống nước mưa hạ thổ chưa. Chưa. Thật đáng tiếc cho chú. Hôm nào cháu sẽ mang biếu chú chút ít. Có lý nào mình đã bị Huyền cho vào xiếc mà không biết ?

Tiếng Độ vang lên trầm trầm :

— Cậu sẽ mắc kẹt ở đấy. Tình yêu của đứa con gái có căn là chồn cáo sẽ làm cậu mù quáng. Moa không có lý do nào để nói xấu nó. Moa đã có vợ con. Và với nó moa đã quá hiền, không còn gì để thêm tiếc nữa cả.

Tôi không trả lời Độ ngồi im cho tới lúc xe ngừng trước ty bưu điện. Độ mời tôi vào căn phòng bên trong, đi qua căn ngoài dùng làm nơi làm việc. Thấy những lá thư tới tấp quăng vào thùng và những con tem, tôi nghĩ ngay tới con tem Hà tiên. Cả tuần nay chưa có thư nào cho chị Dung đây. Trưa nay phải viết ngay không lại bị trách bây giờ. Ồ mà mãi chưa thấy chị báo tin gì về Thủy. Tâm hồn

cho tôi. Nếu được gọi người đàn bà này là chị nhỉ. Những chiều tối, những ngày nghỉ tới với bà chị mà tâm sự, có lẽ đời sẽ bớt sầu nhiều lắm. Tôi đã được đem theo chút ao ước và nhớ tiếc ấy ra về. Nhưng những thắc mắc về nhân vật Độ giữa câu chuyện về Chi và Huyền lại mạnh hơn bắt tôi suy nghĩ. Đề làm gì khi anh chàng ấy định tâm ghép mình với em Chi?

Làn gió thoảng bơ vơ trên hàng cây, chợt gây những xúc động êm ái trong tôi. Hơi thở bỗng như vẫn phảng phất nhiều mùi hương lạ, chưa tan từ buổi sáng bên bờ giếng. Nhà em có họ với bên ngoại của anh Độ mà. Nhưng anh hỏi làm gì. Huyền tròn mắt vậy chú chưa biết mối tình của chị Chi với ông trưởng Ty bưu điện. Một vấn đề đấy nhé. Chắc chú không còn thích một cô cháu bé bỗng như cháu Huyền của chú nữa? Thật đáng thương cho cháu lắm. Những điều nhớ lại vụn vặt, mâu thuẫn khiến tôi mông lung hoang mang. Rốt cục, tôi bật cười ngao ngán hết hiều nỗi những con người của tỉnh lẻ rồi. Độ yêu Chi. Chi có họ với Độ. Độ ghép mình với Chi. Mình thì bị Huyền cho vào xiếc. Huyền làm đi, đã ngủ với Độ. Còn gì nữa. Còn gì nữa. Còn gì nữa. Thủy có mang thật không mà chị Dung chưa cho tin.

Tôi trở về quận thật vội vã. Mình phải vùi đầu vào những công việc công văn họa may mới khỏi loạn óc. Đại úy quận trưởng đi kiểm tra nghĩa quân các xã vẫn chưa về. Tin tức của phòng nội an báo cáo cả xấp nhưng không có kết quả về cuộc hành quân An dân 27 mà Đạt tham dự. Thằng cha liệu có còn sống đề về ty bưu điện lục thơ của đứa em trai từ Sài gòn gởi ra đều đều. Đang lúc ấy, hai cánh cửa chắn gió bật mở. Anh Vinh dẫn bốn người lạ mặt chen nhau bước vào.

— Thưa ông Phó, những ông này ở xã Lạc nghiệp muốn được gặp ông Phó

Tôi gật đầu đứng dậy bước tới chào cả nhóm. Vinh đã mang tới thêm hai chiếc ghế nữa, đủ cho bốn người ngồi. Một ông già râu rậm, sợi đen sợi trắng, đặt xuống trước mặt tôi tờ giấy trắng kẻ ô, nét chữ viết tay đã đen đặc. Tôi đọc thoáng cho đến những tên và những chữ ký, những vệt điểm chỉ cuối đơn mới ngừng lên. Tôi mỉm cười, gây cảm tình:

— Chắc các bác cũng thừa biết là chính phủ đâu có sung sướng gì khi phải đốt mía của đồng bào. Đây là bất đắc dĩ. Việt cộng nó thường ăn nấp trong ruộng mía để bắn lên mình, hay giật mình xe cộ. Nếu không khai quang thì làm cách nào để có thể loại được chúng.

Ông già ban nãy chồm nửa thân người tới phía tôi:

— Kính thưa ông, ông phải hiểu cho là cả xã chúng tôi chỉ sống với những ruộng mía ấy. Rồi thuế nước nông giang của hiệp hội nông dân. Rồi tiền phân bón của ty nông tín. Tiền mua gốc của trung tâm mía. Bây giờ đốt hết. Xe thiết giáp quăng quăng hoài đến nỗi không còn một cây đề tráng miệng. Ông quận xét coi tại tôi lấy gì để trả nợ, lấy gì để sống đây.

Một người đàn ông khác, giọng nói xiên xiết giữa hai hàm răng rụng gần hết:

mà. Con nhà gì vô ơn bạc nghĩa vậy.

Tôi vội can :

— Huyền nó đùa cho bác vui đấy, giận làm gì.

Huyền nhìn tôi, rồi soay người bằng hai gót chân, vụt lần vào trong đôi cánh cửa mở ngỏ. Ông Phước đứng nhìn theo mãi mới tắc đầu uể oải ghếch đuôi lên ngồi xe dưới người và đạp chân xuống mặt đường cho hai bánh trườn tới. Tôi đi vào hiên lười biếng không muốn lấy chìa khóa mở cửa. Trong đó có gì ấm cúng hơn ngoài này đâu. Tôi ngồi bệt xuống bệ cửa. Hơi nóng ẩm ỉ bốc lên đủ nóng khắp móng dít. Tôi bằng khuôn rút điều thuốc gài lên môi, rồi quẹt cây diêm cho ánh sáng lóe lên. Tuổi trẻ cũng như cây diêm chỉ cháy được có một lần thôi. Giờ này chị Dung ở đâu và đang nghĩ tới em không, chị. Em buồn quá, buồn hết chịu nổi nữa rồi. Tuổi trẻ của em đang bập bùng cháy. Thân xác em sắp chỉ còn là nắm than, nhưng em có đốt được sợi tóc nào đâu. Tôi thở dài xong hít một hơi dài, nhắm mắt lại và ngậm khói trong mồm. Tại sao mình lại ra tới cái vỉa hè xừ này mà ngồi nhĩ. Vì sự nghiệp ? Vì hạnh phúc ? Vì tổ quốc ?

Đang mơ màng, tôi chợt nghe tiếng động nhẹ từ cửa nhà bên. Linh tính tôi nghĩ tới Huyền, nên vội quay sang. Huyền khi ấy đã đứng trong vùng ánh sáng giữa khe cửa. Chiếc bóng đồ dài nằm ngang trước mặt tôi. Lòng tôi tự nhiên vui lên, phới phới đón những làn gió bở ngỡ rớt từ cành cây trướng cá xuống. Huyền đi lại gần tôi thêm vài bước. Vẫn chỉ có tiếng gió rung rinh như những lời vui xa. Mãi sau, Huyền mới hỏi hút thuốc có đỡ buồn không chú. Tôi không đáp nhưng hỏi lại sao Huyền không vào học bài, sắp thi rồi. Tôi không nhìn rõ mặt Huyền nhưng vẫn tin có tiếng thở dài trong câu nói :

— Cháu không thấy ham thích cái gì nữa là làm sao. Cháu chỉ còn một cái thú là đi lang thang trong bóng tối, một mình.

— Ngồi đây với chú. Lát nữa tới giờ giới nghiêm, chú chở đi chơi.

Huyền ngoan ngoãn ngồi xuống bên tôi. Chúng tôi cùng lặng yên. Tôi nối những điều thuốc trên môi không bằng ánh lửa diêm Huyền ngồi thu người tròn nhỏ lại. Khuôn mặt đặt trong hai bàn tay đang hình chiếc nạng chống trên đầu gối. Lưng. Huyền tạo thành đường cong êm ả, thánh thoát. Như vậy cho tới mười giờ. Những người canh sát với những chiếc xe đạp loăng quăng, thối tu huýt và hò lớn vào nhà đi, vào nhà đi, đóng cửa lại, tới giờ giới nghiêm rồi. Tôi bảo Huyền lên xe ngồi để các ông ấy vui, nhé. Huyền không nói, lăm lăm đứng dậy theo tôi trèo lên xe. Mỗi người ngồi riêng một ghế và sự im lặng lại tiếp nối.

Chưa nghe tiếng súng đại bác nào bắn đi trong tối nay. Sự thiếu vắng ấy bỗng gây nên niềm chờ đợi thấp thỏm. Và riêng đường phố hoang vắng trong giờ giới nghiêm như hoang vắng thêm một chút u hoài. Tôi bỗng cảm thấy lạnh. Hơi thuốc đã tê đầu lười và khói thuốc quện vào làm cay mắt. Nếu bây giờ nước mắt mình ứa ra thì không biết vì khóc tủi, vì gió lạnh hay vì khói thuốc cay nữa đây

TRUYỆN DỊCH

Tác giả : AKUTAGAWA-RYUNOSUKE

Người dịch : CHUỖNG-NGỌC

Bức Bình-phong Hỏa-ngục

GIỚI THIỆU TÁC-GIẢ :

Akutagawa Ryunosuke (1892 — 1927) là một nhà văn Nhật sinh tại Tokyo ngày 1 tháng 3, vào năm đệ nhị thập ngũ chu niên của thời Minh-Trị, tại một khu vực miền Đông. Ra đời mới chín tháng, ông được gia đình bên ngoại nhận làm con nuôi, vì mẹ ông đã mắc chứng điên. Lòng yêu thích của Akutagawa Ryunosuke đối với những gì thuộc về Trung - Hoa và Nhật - Bản bắt nguồn từ cái không khí gia đình trong đó ông đã lớn lên. Nơi đây có thể nói là nơi Akutagawa đã sống một quãng đời niên thiếu không vướng bận các làn sóng vật chất Âu-Tây đang bắt đầu làm rạn nứt cả cái lâu đài văn hóa Nhật-bản cổ truyền. Ông rất xuất sắc về môn cổ-học Trung-Nhật và sớm biết thưởng thức thơ văn. Kiến-thức văn-học của ông mở mang mau chóng, tất cả các văn hào nổi tiếng thời đó đều có tác phẩm trong tủ sách của ông, như Kôyô, Rohan, Ichiyô, và nhất là Mori Ogai, Natsume Sôseki. Trong số những nhà văn Âu-Tây, ông đặc biệt thích đọc Ibsen và Anatole France.

Bắt đầu từ năm 1914, các hoạt động văn học của ông phát triển ngày càng mạnh. Ông dịch Anatole France, Yeats, viết bài cho tạp - chí Shinshichô (Tu-Tướng Mới). Truyện ngắn đầu tay của ông là truyện Tuổi già (1914). Tác phẩm lừng danh Lã-sanh môn ra đời tiếp theo vào năm 1915 cũng đăng trên tạp chí đó và một năm sau truyện Cái Mũi cũng được tán thưởng không kém. Cũng năm đó ông lấy bằng Cử nhân Văn khoa và phụ-trách dạy Anh - ngữ tại trường Kỹ-sư Hàng - Hải ở Yokosuka. Năm 1917 ông cho ra đời tác phẩm Bản phúc trình của Ogata Ryosai rồi Lửa sáng tạo. Đến năm 1918, các tác phẩm của ông đã khá dồi dào với những truyện Kể tuần giáo, Sợi giấy nhện, Bức bình phong hỏa ngục Năm 1919 ông thôi dạy ở trường Hàng-Hải và viết truyện đăng ở nh ều tạp chí. Năm 1921 tờ báo Mainichi, tờ báo xuất bản mạnh nhất, gọi ông đi du-sát Trung-hoa năm tháng trời, trong thời-gian này ông đi chu du khắp miền Hoa-lục. Năm sau ông cho ra Sự trình-khiết của nàng Otomi và Trong rừng rậm. Truyện này ba mươi lăm năm sau đã được dùng làm cốt chuyện cho cuốn phim nổi tiếng Lã-Sanh-Môn.

Một hôm nàng con gái của Yoshihidé tay cầm cành mận đang đi qua hành lang thì bỗng thấy con khỉ Yoshihidé một cẳng bị thương đang khấp khiêng leo lên bậc thang một cách hấp tấp và lao vội lại phía nàng. Đằng sau vị thể tử nhỏ tay cầm cây roi vừa đuổi theo vừa quát mắng. «A ! A ! Cái đồ ăn trộm quít ! Mày chạy đằng trời !» Người thị-nữ thấy con vật nhỏ níu lấy vạt xiêm của nàng và kêu rên thảm thiết. Động lòng thương hại nàng bèn đưa bàn tay kia dang rộng vạt áo tím hồng ôm con khỉ vào lòng và kính cần quỳ xuống thưa cùng vị thể tử trẻ ; «Cúi xin thể tử mở lượng hải hà tha thứ cho con khỉ này. Nó chỉ là loài thú vật dại dột... Xin ngài tha tội cho nó.»

Thế-tử đang đà rượt đuổi, tức tối ghìim bước đứng lại, nhịp nhịp đầu roi xuống đất quát lên :

— Tại sao mày dám bênh vực nó. Con khỉ này ăn trộm.

— Nhưng thưa ngài nó chỉ là con thú ngu dại !... Nàng van lơn.

Thiếu nữ hết lời năn nỉ, rồi nở một nụ cười héo hắt, nàng đánh liều thưa.

— Vì con khỉ này mang tên Yoshihidé Cho nên tôi có cảm tưởng như chính phụ thân tôi đang bị đánh đập. Cúi xin ngài tha thứ cho nó.

Thế-tử mặc dù đang cơn thịnh nộ cũng không nở làm ngơ trước lời nói ấy.

— Thôi được, ta vì cha mày mà tha tội cho nó đó.

oOo

Ít hôm sau Lãnh-Chúa nghe chuyện và cho đòi nàng thị-nữ ấy cùng với con khỉ vào. Ngài đã biết vì lý do nào người con gái kia đã dám đem thân che chở cho con vật đó. Ngài truyền :

— Khá khen cho tấm lòng hiếu thảo của người. Ta có lời khen ngợi đó !

Rồi ngài truyền thưởng cho nàng thị nữ một chiếc áo dài màu huyết-dụ. Theo chúng tôi thấy thì Ngài tỏ lòng ái một đối với người thị nữ ấy là do tấm lòng hiếu thảo của nàng đối với cha, chứ không phải như lời thiên hạ đàm tiếu là Ngài có tính ưa gái đẹp. Dù sao cũng phải nhìn nhận rằng những lời đồn đãi ấy không phải là không có phần đúng, nhưng chuyện đó rồi sẽ nói sau. Chỉ cần biết rằng một người cao sang như Lãnh Chúa đâu phải là thêm hạ mình đi say mê một đứa con gái thân phận thấp hèn như thế.

Nhưng thôi hãy tạm gác chuyện người con gái đó lại để nói qua về người cha của nàng. Một điều mỉa mai là trong khi con khỉ Yoshihidé càng ngày càng được sự trọng nể của mọi người sau vụ hôm đó thì chính nhà danh họa Yoshihidé vẫn cứ bị xem như một thứ người quái đản, gớm ghiếc và người ta vẫn quen gọi lên ông bằng cái danh hiệu «Xú hầu».

Họ gán cho ông đủ thứ tật xấu, nhưng nổi bật hơn hết là cái tính xấc xược kiêu căng. Lúc nào cũng dương dương tự đắc cho mình là đệ-nhất danh-họa trên đời. Kể ra nếu chỉ trong phạm vi nghề nghiệp thì cũng có thể cho phép ông ta tự hào như thế thực, nhưng điều đáng ghét hơn nữa là ông ta dám khinh suất coi thường tất cả phong tục lễ thói vẫn được tôn sùng bái mộ trong nhân gian. Theo lời một đệ-tử lâu năm của ông thuật lại thì một hôm, trong tư dinh của một vị quan lớn nọ, một nữ pháp-sư danh tiếng đã thốt ra một lời phán quyết rùng rợn. Yoshihidé, có mặt lúc ấy trong dinh, liền điềm nhiên với lấy

Chỗ ngủ là một góc phòng vẽ, bốn bề buông rèm kín mít. Trong ánh ngọn đèn, bức Bình Phong mới được phác họa bằng than. Tại đó Yoshihidé gối đầu vào khuỷu tay thiếp đi như người kiệt lực.

Ông ta nằm như thế được nửa giờ thì người đệ tử bỗng nghe cất lên một tiếng rùng rợn. Ban đầu chỉ là một tiếng động khẽ. Rồi một giọng nói ú ớ, như người đang chìm dưới nước, và những tiếng sau đây cất lên :

« Sao ? Người gọi ta à ? — Ở đâu ?
— Người gọi ta ở đâu ? — Dưới âm ti ? Trong Hỏa ngục ? — Người là ai ? Ai nói thế ? Người là ai ? À té ra... »

Người đệ tử dừng tay nghiêng màu và e ngại nhìn xéo khuôn mặt ông thầy. Sắc diện ông nhợt nhạt rúm rỏ và đầm đề mồ hôi. Cái miệng với đôi môi khô cứng và hàm răng thưa thớt, há hốc ra như để thở hồn hèn. Những câu nói phát ra từ nơi đầu lưỡi lầy bầy run giật...

« À nàng đây — Phải nàng rồi. Ta đã đoán chừng. Sao ? nàng đến tìm ta ? Kìa, nàng bảo ta tới sao ?... Xuống âm ti ? Có con gái ta đang đợi ta dưới ấy ? »

Người đệ tử cảm thấy rờn rợn tưởng chừng có một bóng quái gở như sương khói đi phủ dài lên mặt bức bình phong. Nhưng Yoshihidé vẫn triển miên trong giấc ngủ. Anh ta lay gọi mãi không thấy thầy mình tỉnh dậy, bèn đem chỗ nước để rửa những cây cọ vẽ lên mặt thầy.

Yoshihidé vẫn còn khàn khàn ú ớ một hồi rồi mở bừng mắt, vùng phất dậy. Nhưng cặp mắt lạc thần như còn bị ám ảnh bởi một hình ảnh ma quái sau cơn mơ. Tuy nhiên ông trầm tĩnh ngay được

và ra lệnh với đệ tử một cách gắt gỏng:

— Thôi được ! Đi đi !

Nhưng chuyện ấy vẫn chưa thấm vào đâu so với nhiều chuyện khác. Một tháng sau, có một đệ tử khác được gọi vào. Trong ánh đèn dầu, Yoshihidé đang ngồi ngậm ngùi bút lông. Bỗng nhiên, ông quay lại đột ngột bảo:

— Ta nhờ con một việc nhé. Con hãy trút bỏ hết y phục ra đi !

Như xưa nay vẫn quen vâng lệnh thầy nên anh ta ngoan ngoãn cởi hết y phục trên người. Ông thầy nhìn nhó một vẻ dị kỳ rồi lạnh lùng bảo :

— Ta muốn nhìn thấy một người bị trói chặt. Con chịu khó nghe theo lệnh ta nhé.

Gã đệ tử này có một thân hình vạm vỡ, lẽ ra thích hợp với nghiệp kiếm cung hơn là nghề nâng niu cây cọ. Tuy nhiên gã không khỏi thấy e ngại trước lời truyền bảo đó; Sau này mỗi lần kể lại chuyện đó, anh ta thường bảo :

— Lúc ấy tôi tưởng thầy tôi hóa điên, muốn đem giết tôi.

Yoshihidé thì càng thấy bộ điệu rụt rè của người đệ tử càng đâm bứt rứt. Ông lấy ở đâu ra một sợi dây xích, vụt choàng lên lưng người đệ tử và quấn chặt mình mấy tay chân anh ta. Rồi ông giật mạnh đầu dây cho gã đệ tử ngã huỵch xuống đất. Gã đệ tử bị buộc chặt toàn thân chỉ còn ngo ngoe được có cái đầu và máu huyết ứ đọng đỏ rần cả người. Nhưng Yoshihidé dường như không bận tâm gì đến điều đó vẫn ung dung đi vòng quanh thân xác người đệ tử ghi lại bằng nhiều hình gần như nhau dưới mọi khía cạnh. Trong lúc đó, khỏi phải nói cũng biết là anh học trò trong giây xích đau đớn đến mức nào.

ghê sợ cho bằng cái thái độ thản nhiên lãnh đạm của ông thầy mình. Ông ta lẳng lẳng ngồi mút cây bút trước tờ giấy rộng, vừa ngắm cái quan cảnh hỗn loạn đó, vừa ung dung ghi lại cái cảnh tượng ma quái của một con ác điều đang cấu xé một cậu con trai dịu hiền như đứa con gái ấy.

Khi gã đệ tử thấy được cử chỉ của ông thầy thì hần lấy tay áo che đầu, kêu thét không thành tiếng nữa và cứ thế hần nép vào xó cửa ra vào ở góc phòng. Gã có cảm tưởng như lúc đó thầy hần đứng lên và hần nghe thấy giọng hoảng hốt của ông. Đột nhiên, con cú mèo đập cách dữ dội hơn. Có tiếng đồ vật đổ, vỡ từng chập một. Tên đệ tử càng mất cả hồn vía chẳng biết sao đứng vụt dậy, tay vẫn che lấy đầu. Căn phòng tối mù. Giọng của ông thầy giận dữ quát gọi các đệ tử vang lên trong đêm tối.

Lát sau, một anh từ xa đáp lại, chạy tới tay cầm đèn. Dưới ánh sáng bị muội khói che mờ, mọi người trông thấy cái đèn đồ lẩn kèn và trong vũng dầu lênh láng ở mặt chiếu, sàn nhà, con cú mèo lẩn lộn tứ phía, rầy rụa khó nhọc bằng có một cánh thôi. Phía bên kia cái bàn, Yoshihidé đứng sững, kinh hoàng, lăm bằm những gì không rõ; Nhưng kìa! Quanh mình con chim, từ cổ đến cánh, một con rắn đen sì quấn chặt. Thì ra sự việc xảy ra thế này. Đúng lúc gã đệ tử nép vào góc phòng thì hần làm đổ cái bình.

Con rắn đã từ bình bò ra và con cú mèo vội bỏ đến một cách liêu linh. Do đó mà sinh ra sự va chạm đổ vỡ. Hai

tên đệ tử đưa mắt cho nhau, kinh ngạc nhìn cảnh tượng lạ kỳ đó rồi họ cùng cúi gập mình trước mặt thầy mà len lén rút lui. Sau cùng chẳng ai rõ con rắn với con cú mèo ấy rồi ra thế nào.

Người ta có thể kể lại rất nhiều câu chuyện tương tự như thế. Tôi quên nói rằng lệnh đặt vẽ bức Bình phong được truyền tới, từ đầu. Thu-sau đó, suốt cả mùa Đông, các đệ tử của Yoshihidé đều lúc nào cũng phải thường xuyên thủ thế trước tính nết dị thường của Thầy họ. Vào cuối đông, người ta có cảm tưởng như nhà hoạ sĩ, chẳng biết có sự trở ngại gì mà không sao tiếp tục công việc được nữa. Ông tỏ vẻ buồnthảm hơn bao giờ hết. Những ý tình của ông lại trở nên khả ố hơn trước rõ rệt. Còn bức Bình-phong, vẽ được ba phần tư rồi, mà có vẻ như không thể tiến hành thêm được chút nào nữa. Dường như vì một lẽ nào đó hoạ sư có thể chẳng ngần ngại xoá bỏ hết tất cả những gì ông đã vẽ được từ trước tới lúc đó.

Tuy nhiên cũng chẳng ai hiểu trở ngại gì đã làm cho ông không sao hoàn tất được tác phẩm như thế. Cũng chẳng ai tìm hiểu nguyên do nữa. Điều đáng vì các sự việc trước đó, nên các đệ tử của ông, giống như bị giam chung trong một chuồng với loài chó sói hay loài cọp, chỉ cố sao tránh ông Thầy càng xa được chừng nào càng hay chừng ấy.

(Còn tiếp một kỳ)

CHƯƠNG NGỌC lược dịch

Thế giới, trong những tuần qua

• TỪ TRÌ

Trong vài tuần qua một biến-chuyển được người ta chú trọng tới nhất là tình trạng căng thẳng tại Trung-Đông. Do-thái đang bị các quốc gia Á-Rập lân cận đe dọa. Tại Âu-Châu một lần nữa De Gaulle lại đóng cửa Thị-trường-chung không cho Anh vào và tại Á-Châu Trung-Cộng đã khuyến khích giới lao-động nổi loạn ở Hồng-Kông và đồng thời tổ chức nhiều cuộc biểu-tình bài Anh trên Hoa-Lục

Trung - Đông : chiến tranh bùng nổ

Tại Trung-Đông một bên là các quốc gia Á-Rập, một bên là Do-Thái, hai bên đã tích cực chuẩn bị chiến tranh từ mấy tuần qua. Ở Thủ-đô Ai-Cập, Le, Caire, các tu sĩ đang kêu gọi nhân-dân cầm súng dự cuộc thánh-chiến chống Do-Thái. Tại Jérusalem, thành phố chia đôi, Do-Thái và Jordanie mỗi bên một nửa, các trẻ em Do-Thái phải góp mỗi em 2 bao cát để phòng thủ trường-học. Do-Thái, Bắc giáp Syrie, Đông giáp Jordanie và Arabie Séoudite, Tây và Nam giáp Ai-Cập, đã bị bao vây tứ phía. Từng đoàn xe thiết giáp Á-Rập kéo tới biên-giới Do-Thái. Tình trạng căng thẳng này chỉ là một giai-đoạn mới của 19 năm chống đối giữa Do-Thái và các nước Á-Rập.

Palestine thuộc lãnh thổ Do-Thái hiện nay, trước kia thuộc Đế-Quốc Thổ-Nhĩ-

Kỳ. Những dân Do-Thái tại vùng này ôm mộng lập một quốc-gia Do-Thái ở Palestine, quê-hương của họ theo Thánh-Kinh. Khi Đệ-nhất Thế-chiến đang diễn ra ở Âu Châu, để có sự ủng hộ của dân Do Thái trong công cuộc chống Đức, chính phủ Anh tuyên bố khi chiến tranh chấm dứt sẽ giúp thành lập một quốc gia Do-Thái. Sau khi chiến tranh chấm dứt, một hòa, ước giao cho Anh quyền quản-trị Palestine. Từ đó chính phủ Anh cho phép các người Do-Thái ở rải rác trên thế-giới tới định-cư tại Palestine. Nhưng dân Á-Rập hết sức bất mãn trước sự hiện diện của dân Do-Thái mỗi ngày một đông tại Palestine, vì họ cho Palestine thuộc về Á-Rập. Sau đệ-nhị thế-chiến, dân Do Thái tới đông hơn nữa, nhất là các nạn nhân của Đức quốc xã. Nhiều cuộc đụng độ đã xảy ra giữa chính quyền Anh, Á-Rập và Do-Thái. Trước cuộc chiến tay ba này, chính phủ Anh bèn giao cho Liên - Hiệp - Quốc quyền quyết định. Tháng 11 năm 1947 Đại Hội Đồng Liên-Hiệp-Quốc biểu quyết lập một quốc gia Do - Thái ở Palestine. Các nước Á-Rập không chấp-thuận quyết-nghị của Liên-Hiệp-Quốc và thề cùng nhau "đẩy dân Do Thái xuống biển". Tháng 5 năm 1948, David Ben Gourion tuyên bố thành lập quốc gia Do-Thái độc-lập và quân đội các nước Á-Rập là Ai-Cập, Liban, Iraq,

SOCIÉTÉ D'OXYGÈNE ET D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME - ORIENT

(S. O. A. E. O.)

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Trường-Tập (Khánh-Hội) — SAIGON

Tél. : 23.741 - 23742

Fabrication : OXYGÈNE — ACÉTYLÈNE — GAZ CARBONIQUE

Vente : HYDROGÈNE — AMMONIAQUE — CYCHOLPROPANE
— PROTOXYDE D'AZOTE — ARGON, ETC...

Matériel pour soudures oxy-acétylénique et électrique
Installations de garothérapie

NOTRE SERVICE TECHNIQUE D'APPLICATION EST À LA DISPOSITION DE
LA CLIENTÈLE POUR TOUTES ÉTUDES ET INSTALLATIONS.

QU'Y-VI HÃY DẶN DÀNH LẠI NGAY TỪ BÂY GIỜ

MỘT MÁY ĐÁNH CHỮ LÂM TẠI THUY-SH

HIỆU

HERMES



LOẠI XÁCH TAY



LOẠI ĐỂ BÀN GIẤY



tại nhà in I.N.D.E.O.

IMPRIMERIE NOUVELLE D'EXTRÊME-ORIENT

1, Đường Nguyễn-Sieu — Téléphone 20.821 — SAIGON

